

Số: 135/TTr-UBND

Krông Nô, ngày 10 tháng 12 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung một số danh mục công trình thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Krông Nô giai đoạn 2021 - 2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự ngày 11 tháng 02 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết 11/NQ-HĐND ngày 24 tháng 10 năm 2023 của HĐND tỉnh Đắk Nông về việc phân cấp thẩm quyền quyết định, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công trung hạn và hàng năm thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2023;

Căn cứ Nghị quyết số 194/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2023 của HĐND huyện Krông Nô về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Krông Nô;

Căn cứ Nghị quyết 82/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2024 của HĐND huyện về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 194/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2023 của HĐND huyện Krông Nô về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Krông Nô;

Căn cứ Nghị quyết số 137/NQ-HĐND ngày 20 tháng 11 năm 2024 của HĐND huyện Krông Nô về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Krông Nô;

Xét Tờ trình số 58/TTr-VPĐP ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới về đề nghị, bổ sung danh mục dự án đầu tư thuộc chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 tại Nghị quyết số 194/NQ-HĐND ngày 18/12/2023 của HĐND huyện đối với xã Năm Nung và xã Tân Thành; Tờ trình số 65/TTr-PDT ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Phòng Dân tộc về việc đề nghị bổ sung, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư, vốn đầu tư phát triển năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2024 và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

Để đảm bảo thực hiện và quản lý đầu tư các danh mục dự án đầu tư công thuộc các nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia đúng quy định và các văn bản hướng dẫn của trung ương, tỉnh; UBND huyện kính trình HĐND huyện xem xét, quyết định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung một số danh mục công trình thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Krông Nô giai đoạn 2021 - 2025 với các nội dung như sau:

I. Căn cứ xây dựng

Tại khoản 3, khoản 4 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia:

"3. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

Điều 6. Lập, phê duyệt và giao kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm của cơ quan chủ quản chương trình

5. Trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ giao mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 5 năm, cơ quan chủ quản chương trình phải hoàn thành việc lập, phê duyệt, giao mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch đầu tư công trung hạn, thông báo mức vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 5 năm của từng Chương trình mục tiêu quốc gia cho các cơ quan, đơn vị, cấp trực thuộc.

a) Đối với việc lập kế hoạch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách nhà nước (bao gồm: vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, vốn

tự cân đối từ ngân sách cấp tỉnh); tổng mức vốn sự nghiệp nguồn ngân sách cấp tỉnh giai đoạn 5 năm (nếu có) của từng chương trình mục tiêu quốc gia, chi tiết theo cơ cấu vốn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, vốn trong nước, vốn nước ngoài, vốn hợp pháp khác (nếu có) theo từng dự án thành phần; danh mục dự án đầu tư công trung hạn (bao gồm: Tên dự án, chủ đầu tư, quy mô, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, địa điểm, thời gian thực hiện và các thông tin khác có liên quan).

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 5 năm, danh mục dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 5 năm; thông báo mức vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 5 năm cho các cơ quan, đơn vị, cấp trực thuộc.

c) Trong trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ quy định Luật Tổ chức chính quyền địa phương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định danh mục dự án đầu tư công, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công trung hạn và hằng năm trong giai đoạn 5 năm của chương trình mục tiêu quốc gia phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương.

Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập, tổng hợp danh mục dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 5 năm và hằng năm trong giai đoạn 5 năm của cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định.

d) Ủy ban nhân dân cấp huyện giao mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch đầu tư công trung hạn, danh mục dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 5 năm và thông báo mức vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 5 năm cho các cơ quan, đơn vị, cấp xã trực thuộc.”.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

“Điều 7. Lập và giao kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm

5. Giao kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia hàng năm

a) Bộ, cơ quan trung ương và ủy ban nhân dân các cấp tại địa phương hoàn thành việc giao mục tiêu, nhiệm vụ; dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch vốn đầu tư hàng năm chi tiết theo dự án thành phần thuộc từng chương trình, danh mục dự án đầu tư thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia cho các cơ quan, đơn vị, cấp trực thuộc theo quy định Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công.

Đối với lập, phê duyệt và giao danh mục dự án đầu tư công thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương, thực hiện theo quy định về phân cấp của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

Thực hiện Nghị quyết 11/NQ-HĐND ngày 24 tháng 10 năm 2023 của HĐND tỉnh Đắk Nông về việc phân cấp thẩm quyền quyết định, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công trung hạn và hàng năm thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021 - 2023.

Như vậy, UBND huyện trình HĐND huyện phê duyệt điều chỉnh, bổ sung một số danh mục công trình thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là đảm bảo theo quy định và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Nội dung điều chỉnh, bổ sung một số danh mục công trình thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Krông Nô giai đoạn 2021 - 2025 cụ thể như sau:

1. Trước điều chỉnh, bổ sung:

1.1. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi gồm 10 danh mục công trình với tổng mức đầu tư là 6.629 triệu đồng, trong đó: Phòng Dân tộc 01 công trình, với tổng mức đầu tư là 2.851 triệu đồng; UBND xã Nam Nung 09 danh mục công trình, với tổng mức đầu tư 3.778 triệu đồng.

1.2. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là 21 danh mục công trình, với tổng mức đầu tư là 14.392 triệu đồng, trong đó: xã Nam Nung là 9 công trình, với tổng mức đầu tư là 6.507 triệu đồng; xã Tân Thành là 12 công trình, với tổng mức đầu tư là 7.885 triệu đồng.

2. Sau điều chỉnh, bổ sung

2.1. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 06 danh mục công trình, với tổng mức đầu tư 9.464 triệu đồng, cụ thể:

- Phòng Dân tộc 01 công trình là Công trình Nâng cấp, sửa chữa công trình cấp nước sinh hoạt tập trung Bon Choih, xã Đức Xuyên, với tổng mức đầu tư là 5.000 triệu đồng.

- Xã Nam Nung 4 danh mục công trình, với tổng mức đầu tư: 3.437 triệu đồng, gồm các công trình: Trường THCS Nam Nung, xã Nam Nung, hạng mục: Tường rào; Trường mầm non Hoa Pơ Lang, xã Nam Nung, Hạng mục: Sân trường lát gạch; Công trình Nhà trưng bày điểm đến du lịch vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại Bon Ja Răh; Hỗ trợ sửa chữa nhà văn hóa bon Rung, thôn Nam Tiến.

- Xã Đắk Nang 1 công trình là Đường vào khu sản xuất thôn Phú Thịnh

với tổng mức đầu tư là 1.027 triệu đồng.

2.2. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là 20 danh mục dự án với tổng mức đầu tư là **13.909,755** triệu đồng, cụ thể:

2.2.1. Xã Năm Nung 9 danh mục công trình, với tổng mức đầu tư: 6.090,755 triệu đồng, gồm:

- Công trình: Trường TH Lê Văn Tám (Phân hiệu thôn Tân Lập) và công trình: Trường TH Lê Văn Tám (Bon R cập) điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn, quy mô công trình;

Các công trình bổ sung mới: Sân khấu Nhà văn hoá xã Năm Nung; Đường bê tông giao thông nông thôn từ nhà ông Nguyễn Văn Tước đi trung tâm xã Năm Nung; Đường bê tông giao thông nông thôn từ nhà ông Cao Văn Chí đi trung tâm xã Năm Nung; Đường bê tông giao thông nông thôn từ nhà ông Cao Văn Chí đi trung tâm xã Năm Nung; Đường bê tông giao thông nông thôn từ nhà ông Nguyễn Đức Hạnh đi trung tâm xã Năm Nung; Đường bê tông giao thông nông thôn từ nhà ông Nguyễn Huy Dũng đi trung tâm xã Năm Nung; Đường bê tông giao thông nông thôn từ nhà ông Nguyễn Văn Khang đi trung tâm xã Năm Nung; Đường bê tông giao thông nông thôn từ nhà ông Nguyễn Như Lai đi trung tâm xã Năm Nung.

2.2.2. Xã Tân Thành: 11 danh mục công trình, với tổng mức đầu tư: **7.819 triệu đồng.**

- Các công trình điều chỉnh quy mô đầu tư, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn là: Sửa chữa nâng cấp, mở rộng đường trung tâm thôn Đắc Ri; Nhà văn hóa thôn Đắc Hoa; Nhà văn hóa thôn Đắc Lưu; Nhà văn hóa thôn Đắc Rô; Nhà văn hóa thôn Đắc Na; Trường Mầm non Sao Mai; Trường THCS Tân Thành; Trường TH Ngô Gia Tự.

- Các công trình bổ sung mới là: Trường tiểu học Trần Quốc Toản; Đường ngõ xóm thôn Đắc Tân từ đình cà te đến rẫy ông Nguyễn Văn Ngộ; Đường từ Nhà Đặng Phụ Tòng đến hết rẫy ông Hoàng Thông Kiêm.

3. Lý do điều chỉnh:

3.1. Các danh mục công trình thuộc nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số:

- Công trình: Nâng cấp, sửa chữa công trình cấp nước sinh hoạt tập trung Bon Choih, xã Đức Xuyên: Qua kết quả khảo sát, thăm dò nguồn nước ngầm không đạt lưu lượng theo yêu cầu thiết kế. Do đó cần thay đổi giải pháp thiết kế cho dự án là lấy nguồn nước mặt từ suối Đắc Prí, nên phát sinh nhiều hạng mục đầu tư như: bể lắng, hệ thống trạm bơm, đường ống dẫn nước nguồn từ suối Đắc Prí đến khu xử lý... dẫn đến phát sinh tăng chi phí khảo, thiết kế và hạ tầng,

thiết bị, chi phí xây dựng tăng do đó đề xuất điều chỉnh tổng mức đầu tư từ 2.581 triệu đồng lên 5.000 triệu đồng và thời gian thực hiện từ giai đoạn 2024 - 2025 sang giai đoạn 2025 - 2026; điều chỉnh tổng mức đầu tư từ 2.581 triệu đồng lên 5.000 triệu đồng.

+ Các công trình của xã Năm Nung điều chỉnh là do một số công trình đã được đầu tư từ nguồn vốn CTMTQG nông thôn mới và CTMTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi như: Đường bê tông từ nhà ông Nguyễn Văn Nam đến nhà ông Y Mới, Đường bê tông từ nhà ông Mai Văn Kỳ đến đường xương cá, Trường Tiểu học Lê Văn Tám, hạng mục: Tường rào; một số công trình do vướng công tác giải phóng mặt bằng như: Đường bê tông đầu đường đi 3 Tầng đến nhà ông Bảy, Đường bê tông từ nhà ông Hoàng Nghĩa Thông đến nhà ông Nguyễn Văn Biều, Hỗ trợ đầu tư xây dựng Nhà văn hóa bon R'Cập; Cổng chào Bon Ja Răh do gần cổng chào xã Năm Nung, vì vậy, xét thấy công trình không cấp thiết đầu tư do đó đề xuất điều chỉnh giảm bổ sung thêm danh mục cấp thiết đầu tư để thực hiện đầu tư trong năm 2025; Công trình Nhà trưng bày diêm đến du lịch vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại Bon Ja Răh, điều chỉnh tổng mức đầu tư từ 800 triệu đồng lên 1.040 triệu đồng và điều chỉnh quy mô công trình.

- Đối với Công trình Đường vào khu sản xuất thôn Phú Thịnh của xã Đắk Nang bổ sung mới do xã Đắk Nang mới được điều chỉnh bổ sung nguồn vốn tại Nghị quyết số 137/NQ-HĐND ngày 20 tháng 11 năm 2024 của HĐND huyện Krông Nô về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Krông Nô. Do đó, chưa được phê duyệt danh mục nên đề xuất bổ sung thêm danh mục để xã triển khai thực hiện đầu tư trong năm 2025.

3.2. Các danh mục thuộc CTMTQG xây dựng nông thôn mới:

Các danh mục công trình xã Năm Nung điều chỉnh giảm là do không huy động được tiền đóng góp của nhân dân để thực hiện đầu tư công trình gồm: Trường mầm non Hoa Pơ Lang (Phân hiệu thôn Tân Lập); Đường bê tông giao thông nông thôn khu vực trung tâm cụm xã Năm Nung; Đường bê tông giao thông nông thôn D3, D6 nối tiếp đến ngã ba đường ĐH57; Nhà sinh hoạt cộng đồng Thanh thiếu niên xã Năm Nung; Trường TH Lê Văn Tám (Bon R cập) (Sân ốp gạch royal 2.000 m²); Trường TH Lê Văn Tám (Bon R cập) (Nhà vệ sinh); Trường TH Lê Văn Tám (Bon R cập) (Mái vòm sắt). Do đó đề xuất điều chỉnh giảm để chuyển sang đầu tư các công trình cấp thiết hơn. Các công trình điều chỉnh quy mô đầu tư, cơ cấu nguồn vốn gồm: Trường TH Lê Văn Tám (Phân hiệu thôn Tân Lập) (tường rào); Trường TH Lê Văn Tám (Bon R cập).

Các danh mục công trình xã Tân Thành điều chỉnh giảm là Đường giao thông từ đường nhựa đến đường WB); Đường ngõ xóm thôn Đắk Rô từ Rẫy Ông Sầm Văn Khoa đến Ngã ba cầu Đắk Rô do không huy động nguồn vốn của nhân dân; Nâng cấp, cải tạo Nghĩa trang do chưa giải phóng được mặt bằng (đất

đang tranh chấp); Nâng cấp, mở rộng nhà văn hóa thôn Đăk Ri do công trình còn đang sử dụng được chưa cần thiết để nâng cấp sửa chữa. Do đó xã đề xuất điều chỉnh giảm để chuyển sang đầu tư các công trình cấp thiết hơn; Đường từ Nhà Đàng Phụ Tòng đến hết rẫy ông Hoàng Thông Kiêm. Các công trình còn lại của xã điều chỉnh là do điều chỉnh tên công trình, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn.

* Đối với tổng mức đầu tư các công trình của xã Năm Nung và xã Tân Thành sau điều chỉnh giảm so với trước điều chỉnh là do một số công trình xã điều chỉnh lại quy mô đầu tư, công trình bổ sung mới tỷ lệ vốn huy động của nhân dân thấp như các công trình trường học; công trình Sân khấu Nhà văn hoá xã Năm Nung theo quy định tại Nghị quyết 06/NQ-HĐND ngày 06/7/2023 của HĐND tỉnh thì công trình này không có quy định tỉ lệ đóng góp của người dân do đó xã không tính phần vốn huy động của người dân vào tổng mức đầu tư công trình.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

4. Các nội dung khác thực hiện theo Nghị quyết số 194/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2023 của HĐND huyện Krông Nô về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Krông Nô và Nghị quyết 82/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2024 của HĐND huyện về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 194/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2023 của HĐND huyện Krông Nô về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Krông Nô.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

(Kèm theo: (1) Dự thảo Nghị quyết; (2) Đề xuất của các cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia về việc danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025 thực hiện thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Krông Nô)

Với nội dung như trên, UBND huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT. Huyện ủy; (b/c)
- TT. HĐND huyện; (b/c)
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các Phòng, ban, đơn vị thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Ngô Xuân Hà

PHỤ LỤC
ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 THỰC HIỆN THUỘC 03 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN KRÔNG NÔ

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Quy mô đầu tư	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn						Ghi chú
							Tổng số	Ngân sách Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Vốn huy động và vốn hợp pháp khác nếu có	
A	TRƯỚC ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG												
I	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐÔNG BẢO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI					6.629	6.629	6.184	9	-	95	341	
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt					2.851	2.851	2.851	-	-	-	-	
1.1	Nâng cấp, sửa chữa công trình cấp nước sinh hoạt tập trung Bon Choih, xã Đức Xuyên	Xã Đức Xuyên	2024-2025	Phòng Dân tộc	Cấp nước sinh hoạt cho khoảng 80 hộ DTTS được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh	2.851	2.851	2.851					
2	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đông bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc					3.278	3.278	3.278	-	-	-	-	
2.1	Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đông bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc					3.278	3.278	3.278	-	-	-	-	
2.1.1	Đường bê tông từ nhà ông Nguyễn Văn Nam đến nhà ông Y Mới	Xã Năm Nung	2023 - 2025	BQL CTMTQG xã Năm Nung	Dài 70 m	150	150	150					Đề nghị giám đo đã làm đường nội Bon Ja Răh - Bon Rêp năm 2023
2.1.2	Đường bê tông đầu đường đi 3 Tầng đến nhà ông Bảy	Xã Năm Nung	2023 - 2025	BQL CTMTQG xã Năm Nung	Dài 200 m	450	450	450					Đề nghị giám đo vướng mặt bằng
2.1.3	Đường bê tông từ nhà ông Hoàng Nghĩa Thông đến nhà ông Nguyễn Văn Biều	Xã Năm Nung	2023 - 2025	BQL CTMTQG xã Năm Nung	Dài 120 m	250	250	250					Đề nghị giám đo không giải phóng được mặt bằng
2.1.4	Đường bê tông từ nhà ông Mai Văn Kỳ đến đường xương cá	Xã Năm Nung	2023 - 2025	BQL CTMTQG xã Năm Nung	Dài 200 m	450	450	450					Đề nghị giám đo đã làm đường nội bon R'cáp - Ja Răh năm 2023
2.1.5	Trường Tiểu học Lê Văn Tám, hạng mục: Tường rào	Xã Năm Nung	2025	BQL CTMTQG xã Năm Nung	80m tường rào	150	150	150					Đề nghị giám đo đăng ký trùng danh mục Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

Stt	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Quy mô đầu tư	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn						Ghi chú
							Tổng số	Ngân sách Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Vốn huy động và vốn hợp pháp khác nếu có	
2.1.6	Cổng chào Bon Ja Răh	Xã Năm Nung	2024 - 2025	BQL CTMTQG xã Năm Nung	Xây mới	400	400	400					do gần cổng chào xã Năm Nung, vì vậy, xét thấy công trình không cấp thiết
2.1.7	Trường Tiểu học Lê Văn Tám, hạng mục: sân trường lát gạch	Xã Năm Nung	2025	BQL CTMTQG xã Năm Nung	3000m2	628	628	628					do đã được đầu tư từ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới
2.1.8	Nhà trung bày điểm đến du lịch vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại Bon Ja Răh	Xã Năm Nung	2025	BQL CTMTQG xã Năm Nung	200 m2	800	800	800					
3	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch					500	500	55	9	-	95	341	
3.1	Hỗ trợ đầu tư xây dựng Nhà văn hóa bon R'Cập	Xã Năm Nung	2024-2025	BQL CTMTQG xã Năm Nung	Loại công trình dân dụng; Cấp công trình: cấp IV	500	500	55	9		95	341	Do vướng công tác giải phóng mặt bằng
II	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI					14.392,000	14.392,000	8.201,600	-	-	4.890,400	1.300,000	
1	XÃ NĂM NUNG					6.507,000	6.507,000	4.070,000	-	-	2.110,000	327,000	
1.1	Trường TH Lê Văn Tám (Phân hiệu thôn Tân Lập)	Xã Năm Nung	2024-2025	BQL CTMTQG xã Năm Nung	Tường rào 260m	600,000	600,000	342,000			228,000	30,000	
1.2	Trường TH Lê Văn Tám (Bon R cập).	Xã Năm Nung	2024-2025	BQL CTMTQG xã Năm Nung	Mái vòm sắt	500,000	500,000	285,000			190,000	25,000	
1.3	Trường mầm non Hoa Pơ Lang (Phân hiệu thôn Tân Lập).	Xã Năm Nung	2024-2025	BQL CTMTQG xã Năm Nung	02 phòng học, cổng, tường rào, sân bê tông	1.200,000	1.200,000	798,000			342,000	60,000	
1.4	Đường bê tông giao thông nông thôn khu vực trung tâm cụm xã Năm Nung	Xã Năm Nung	2024-2025	BQL CTMTQG xã Năm Nung	Đường bê tông dài 400m, Cổng thoát nước	770,000	770,000	502,000			228,000	40,000	
1.5	Đường bê tông giao thông nông thôn D3, D6 nối tiếp đến ngã ba đường ĐH57	Xã Năm Nung	2024-2025	BQL CTMTQG xã Năm Nung	Đường bê tông dài 275m, Cổng thoát nước	500,000	500,000	285,000			190,000	25,000	
1.6	Nhà sinh hoạt cộng đồng Thanh thiếu niên xã Năm Nung	Xã Năm Nung	2024-2025	BQL CTMTQG xã Năm Nung	Sửa chữa nhà, nhà vệ sinh, cổng tường rào, sân bê tông, hạ tầng kỹ thuật	937,000	937,000	623,000			267,000	47,000	
1.7	Trường TH Lê Văn Tám (Bon R cập).	Xã Năm Nung	2024-2025	BQL CTMTQG xã Năm Nung	Sân ốp gạch royal 2.000 m2	500,000	500,000	285,000			190,000	25,000	
1.8	Trường TH Lê Văn Tám (Bon R cập).	Xã Năm Nung	2024-2025	BQL CTMTQG xã Năm Nung	Nhà vệ sinh	500,000	500,000	285,000			190,000	25,000	

Stt	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Quy mô đầu tư	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn						Ghi chú
							Tổng số	Ngân sách Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Vốn huy động và vốn hợp pháp khác nếu có	
1.9	Trường TH Lê Văn Tám (Bon R cấp).	Xã Năm Nung	2024-2025	BQL CTMTQG xã Năm Nung	Tường rào 1.730 m	1.000,000	1.000,000	665,000			285,000	50,000	
2	XÃ TÂN THÀNH					7.885,000	7.885,000	4.131,600	-	-	2.780,400	973,000	
2.1	Trường mầm non Sao Mai	Xã Tân Thành	2024-2025	BQL CTMTQG xã Tân Thành	Cổng , biển trường	270,000	270,000	153,000			102,000	15,000	
2.2	Sửa chữa nâng cấp đường trung tâm thôn Đăk Ri	Xã Tân Thành	2024-2025	BQL CTMTQG xã Tân Thành	dài khoảng 1000m, rộng 3m, dày 16cm	1.000,000	1.000,000	510,000			340,000	150,000	
2.3	Nâng cấp, mở rộng nhà văn hóa thôn Đăk Rô	Xã Tân Thành	2024-2025	BQL CTMTQG xã Tân Thành	Nhà văn hóa, nhà vệ sinh, cổng tường rào	598,000	598,000	291,000			222,000	85,000	
2.4	Đường giao thông từ đường nhựa đến đường WB)	Xã Tân Thành	2024-2025	BQL CTMTQG xã Tân Thành	dài khoảng 500m, rộng 3m, dày 16cm	600,000	600,000	306,000			204,000	90,000	Do không huy động được nguồn vốn đóng góp của người dân và công tác giải phóng mặt bằng
2.5	Nâng cấp, cải tạo Nghĩa trang	Xã Tân Thành	2024-2025	BQL CTMTQG xã Tân Thành	Nâng cấp	798,000	798,000	408,000			270,000	120,000	Do vướng công tác giải phóng mặt bằng
2.6	Nhà văn hóa thôn Đăk Hoa	Xã Tân Thành	2024-2025	BQL CTMTQG xã Tân Thành	Xây dựng mới cổng, tường rào	539,000	539,000	275,000			183,000	81,000	
2.7	Nâng cấp, mở rộng nhà văn hóa thôn Đăk Ri	Xã Tân Thành	2024-2025	BQL CTMTQG xã Tân Thành	Sửa chữa nhà văn hóa, nhà vệ sinh, giếng khoan; cổng tường rào;	720,000	720,000	367,200			244,800	108,000	Do công trình còn đang sử dụng được chưa cần thiết sửa chữa, nâng cấp
2.8	Nâng cấp mở rộng nhà văn hóa Đăk Lưu	Xã Tân Thành	2024-2025	BQL CTMTQG xã Tân Thành	Nâng cấp mở rộng hội trường , xây dựng tường rào, nhà vệ sinh, giếng khoan	720,000	720,000	367,200			244,800	108,000	
2.9	Nâng cấp mở rộng nhà văn hóa Đăk Na	Xã Tân Thành	2024-2025	BQL CTMTQG xã Tân Thành	Nâng cấp mở rộng nhà vệ sinh giếng khoan;	120,000	120,000	61,200			40,800	18,000	
2.10	Trường THCS Tân Thành	Xã Tân Thành	2024-2025	BQL CTMTQG xã Tân Thành	Nâng cấp, cải tạo nhà bán trú, phòng học bộ môn, mua sắm máy tính	900,000	900,000	513,000			342,000	45,000	
2.11	Trường tiểu học Ngõ Gia Tự	Xã Tân Thành	2024-2025	BQL CTMTQG xã Tân Thành	Xây dựng tường rào 200m	900,000	900,000	513,000			342,000	45,000	
2.12	Đường ngõ xóm thôn đăk Rô từ Rẫy Ông Sầm Văn Khoa đến Ngã ba cầu Đăk Rô	Xã Tân Thành	2024-2025	BQL CTMTQG xã Tân Thành	dài khoảng 600m, rộng 3m, dày 16cm	720,000	720,000	367,000			245,000	108,000	Do không huy động được nguồn vốn đóng góp của người dân
B	SAU ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG						-						
I	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐÔNG BẢO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI					9.464	9.464	7.211	9	2.149	95	-	
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt					5.000	5.000	2.851	-	2.149	-	-	

Stt	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Quy mô đầu tư	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn						Ghi chú
							Tổng số	Ngân sách Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Vốn huy động và vốn hợp pháp khác nếu có	
1.1	Nâng cấp, sửa chữa công trình cấp nước sinh hoạt tập trung Bon Choih, xã Đức Xuyên	Xã Đức Xuyên	2025-2026	Phòng Dân tộc	Cấp nước sinh hoạt nông thôn cấp IV	5.000	5.000	2.851		2.149			Điều chỉnh tổng mức đầu tư, quy mô đầu tư, thời gian thực hiện
2	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc					4.305	4.305	4.305	-	-	-	-	
2.1	<i>Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc</i>					4.305	4.305	4.305	-	-	-	-	
2.1.1	Trường THCS Năm Nung, xã Năm Nung. Hạng mục: Tường rào	xã Năm Nung	2025	BQL CTMTQG xã Năm Nung	Tường rào khoảng 400m	1.200	1.200	1.200					Bổ sung mới
2.1.2	Trường mầm non Hoa Pơ Lang, xã Năm Nung, Hạng mục: Sân trường lát gạch	xã Năm Nung	2025	BQL CTMTQG xã Năm Nung	Sân trường lát gạch	1.038	1.038	1.038					Bổ sung mới
2.1.3	Nhà trưng bày điểm đến du lịch vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại Bon Ja Răh	xã Năm Nung	2025	BQL CTMTQG xã Năm Nung	Loại công trình dân dụng; Cấp công trình: cấp IV	1.040	1.040	1.040					Điều chỉnh tổng mức đầu tư từ 800 triệu đồng lên 1,04 tỷ đồng và điều chỉnh quy mô
2.1.4	Đường vào khu sản xuất thôn Phú Thịnh	xã Đăk Nang	2025	Ban quản lý CTMTQG xã Đăk Nang	khoảng 550m	1.027	1.027	1.027					
3	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch					159	159	55	9	-	95	-	
3.1	Hỗ trợ sửa chữa nhà văn hóa bon Rung, thôn Nam Tiến	Xã Năm Nung	2025	BQL CTMTQG xã Năm Nung	Sửa chữa	159	159	55	9		95		Bổ sung mới
II	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI					13.909,755	13.909,755	8.202,000	-	-	4.531,000	1.205,755	
1	Xã Năm Nung					6.090,755	6.090,755	4.070,000	-	-	1.750,000	270,755	
1.1	Trường TH Lê Văn Tám (Phân hiệu thôn Tân Lập)	Xã Năm Nung	2025	BQL CTMTQG xã Năm Nung	Cổng, tường rào	600,000	600,000	359,000			211,000	30,000	Đề nghị điều chỉnh cấu nguồn vốn, quy mô công trình
1.2	Trường TH Lê Văn Tám (Bon R cập).	Xã Năm Nung	2025	BQL CTMTQG xã Năm Nung	Tường rào	1.325,655	1.325,655	783,548			479,607	62,500	Đề nghị điều chỉnh cấu nguồn vốn, quy mô công trình

Stt	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Quy mô đầu tư	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn						Ghi chú
							Tổng số	Ngân sách Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Vốn huy động và vốn hợp pháp khác nếu có	
1.3	Sân khấu Nhà văn hoá xã Năm Nung	Xã Năm Nung	2025	BQL CTMTQG xã Năm Nung	Xây mới	600,000	600,000	400,000			200,000		Bổ sung mới
1.4	Đường bê tông giao thông nông thôn từ nhà ông Nguyễn Văn Tước đi trung tâm xã Năm Nung	Xã Năm Nung	2025	BQL CTMTQG xã Năm Nung	Dài 386m, rộng 3m, dày 16cm	424,600	424,600	303,370			100,000	21,230	Bổ sung mới
1.5	Đường bê tông giao thông nông thôn từ nhà ông Cao Văn Chí đi trung tâm xã Năm Nung	Xã Năm Nung	2025	BQL CTMTQG xã Năm Nung	Dài 900m, rộng 3m, dày 16cm	990,000	990,000	781,107			159,393	49,500	Bổ sung mới
1.6	Đường bê tông giao thông nông thôn từ nhà ông Nguyễn Đức Hạnh đi trung tâm xã Năm Nung	Xã Năm Nung	2025	BQL CTMTQG xã Năm Nung	Dài 420m, rộng 3m, dày 16cm	462,000	462,000	338,900			100,000	23,100	Bổ sung mới
1.7	Đường bê tông giao thông nông thôn từ nhà ông Nguyễn Huy Dũng đi trung tâm xã Năm Nung	Xã Năm Nung	2025	BQL CTMTQG xã Năm Nung	Dài 480m, rộng 3m, dày 16cm	528,000	528,000	301,600			200,000	26,400	Bổ sung mới
1.8	Đường bê tông giao thông nông thôn từ nhà ông Nguyễn Văn Khang đi trung tâm xã Năm Nung	Xã Năm Nung	2025	BQL CTMTQG xã Năm Nung	Dài 305m, rộng 3m, dày 16cm	335,500	335,500	218,725			100,000	16,775	Bổ sung mới
1.9	Đường bê tông giao thông nông thôn từ nhà ông Nguyễn Như Lai đi trung tâm xã Năm Nung	Xã Năm Nung	2025	BQL CTMTQG xã Năm Nung	Dài 750m, rộng 3m, dày 16cm	825,000	825,000	583,750			200,000	41,250	Bổ sung mới
3	Xã Tân Thành					7.819	7.819	4.132	-	-	2.781	906	
3.1	Sửa chữa nâng cấp, mở rộng đường trung tâm thôn Đắc Ri	Xã Tân Thành	2025	BQL CTMTQG xã Tân Thành	Dài khoảng 750 m, rộng 4m, dày 16cm	1.000	1.000	467			383	150	Thay đổi quy mô đầu tư, mức đầu tư do thay đổi tỷ lệ đóng góp
3.2	Nhà văn hóa thôn Đắc Hoa	Xã Tân Thành	2025	BQL CTMTQG xã Tân Thành	Sân, cổng, tường rào	500	500	255			170	75	Thay đổi quy mô đầu tư, tổng mức đầu tư do thay đổi tỷ lệ đóng góp
3.3	Nhà văn hóa thôn Đắc Lưu	Xã Tân Thành	2025	BQL CTMTQG xã Tân Thành	Xây dựng mới nhà văn hóa, nhà vệ sinh, cổng, tường rào	1.130	1.130	598			362	170	Thay đổi quy mô đầu tư, mức đầu tư do thay đổi tỷ lệ đóng góp
3.4	Nhà văn hóa thôn Đắc Rô	Xã Tân Thành	2025	BQL CTMTQG xã Tân Thành	Xây dựng mới nhà văn hóa, nhà vệ sinh, cổng, tường rào	1.130	1.130	598			362	170	Thay đổi quy mô đầu tư, mức đầu tư do thay đổi tỷ lệ đóng góp
3.5	Nhà văn hóa thôn Đắc Na	Xã Tân Thành	2025	BQL CTMTQG xã Tân Thành	Giếng khoan	120	120	52			50	18	Thay đổi quy mô đầu tư, mức đầu tư do thay đổi tỷ lệ đóng góp
3.6	Trường mầm non Sao Mai	Xã Tân Thành	2025	BQL CTMTQG xã Tân Thành	Cổng, biển trường, mái che	568	568	323			216	29	Thay đổi quy mô đầu tư, mức đầu tư do thay đổi tỷ lệ đóng góp
3.7	Trường THCS Tân Thành	Xã Tân Thành	2025	BQL CTMTQG xã Tân Thành	Sân bê tông, giếng nước, nhà xe	900	900	513			342	45	Thay đổi quy mô đầu tư, mức đầu tư do thay đổi tỷ lệ đóng góp

Stt	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Quy mô đầu tư	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn						Ghi chú
							Tổng số	Ngân sách Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Vốn huy động và vốn hợp pháp khác nếu có	
3.8	Trường tiểu học Ngô Gia Tự	Xã Tân Thành	2025	BQL CTMTQG xã Tân Thành	Xây dựng tường rào, sân bê tông	900	900	513			342	45	Thay đổi quy mô đầu tư
3.9	Trường tiểu học Trần Quốc Toàn	Xã Tân Thành	2025	BQL CTMTQG xã Tân Thành	Mái che	310	310	171			124	15	Bổ sung mới
3.10	Đường ngõ xóm thôn Đắc Tân từ đình cà te đến rẫy ông Nguyễn Văn Ngộ	Xã Tân Thành	2025	BQL CTMTQG xã Tân Thành	Dài khoảng 300m, rộng 4m, dày 16cm	541	541	275			185	81	Bổ sung mới
3.11	Đường từ Nhà Đặng Phụ Tòng đến hết rẫy ông Hoàng Thông Kiêm	Xã Tân Thành	2025	BQL CTMTQG xã Tân Thành	Dài khoảng 650m, rộng 3m, dày 16cm	720	720	367			245	108	Bổ sung mới